

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

TOÁN LỚP 4

Kết nối tri thức với cuộc sống · Bộ 1 · 40 phút · Thang điểm 10

Họ và tên: Lớp:

Đề tự biên soạn để ôn tập theo tiến độ Kết nối tri thức.

I. Chọn câu trả lời đúng

Câu 1 (0,5 điểm). Chữ số 6 trong 3625481 có giá trị là:

- A. 6000 B. 600000 C. 60000 D. 6000000

Câu 2 (0,5 điểm). Số nào là số chẵn?

- A. 1357 B. 2409 C. 6812 D. 9025

Câu 3 (0,5 điểm). Làm tròn 247620 đến hàng trăm nghìn được:

- A. 200000 B. 250000 C. 300000 D. 240000

Câu 4 (0,5 điểm). Với $a = 8$, giá trị biểu thức $25 + a \times 3$ là:

- A. 99 B. 33 C. 75 D. 49

Câu 5 (0,5 điểm). Góc AOB có số đo 120° . Đó là:



Góc có số đo ghi trong đề.

- A. Góc nhọn B. Góc tù C. Góc vuông D. Góc bẹt

Câu 6 (0,5 điểm). Số nào lớn nhất?

- A. 4056782 B. 4065782 C. 4058762 D. 4067582

II. Làm bài trên giấy

Câu 7 (2 điểm). Đặt tính rồi tính:

a) $24536 + 18245$	b) $70000 - 26358$
c) 12036×3	d) $86424 : 4$

Câu 8 (1 điểm). Viết số gồm 5 triệu, 2 trăm nghìn, 0 chục nghìn, 4 nghìn, 3 trăm, 0 chục và 6 đơn vị.

.....

.....

Câu 9 (2 điểm). Nhà trường nhận 240 quyển vở, sau đó nhận thêm 180 quyển. Số vở được chia đều cho 6 lớp. Mỗi lớp nhận bao nhiêu quyển?

.....

.....

.....

Câu 10 (2 điểm). An có 12500 đồng, Bình có nhiều hơn An 3500 đồng. Cả hai bạn có bao nhiêu tiền?

.....

.....

.....

HẾT PHẦN ĐỀ

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề ôn tập giữa học kì I Toán 4 – KNTT – Bộ 1

Chấm theo từng ý; chấp nhận cách làm khác đúng. Các ví dụ trả lời mở không phải đáp án duy nhất.

Câu 1 · 0,5 điểm

B. 600000

- Chữ số 6 thuộc hàng trăm nghìn.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 2 · 0,5 điểm

C. 6812

- Số tận cùng bằng 2 là số chẵn.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 3 · 0,5 điểm

A. 200000

- Chữ số hàng chục nghìn là 4 < 5 nên được 200000.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 4 · 0,5 điểm

D. 49

- $25 + 8 \times 3 = 25 + 24 = 49$.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 5 · 0,5 điểm

B. Góc tù

- 120° lớn hơn 90° và nhỏ hơn 180° nên là góc tù.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 6 · 0,5 điểm

D. 4067582

- So lần lượt từng hàng, 4067582 lớn nhất.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 7 · 2 điểm

a) 42781; b) 43642; c) 36108; d) 21606

- $24536 + 18245 = 42781$.
- $70000 - 26358 = 43642$.
- $12036 \times 3 = 36108$.
- $86424 : 4 = 21606$.

Tính đúng ý a: 0.5 điểm. Tính đúng ý b: 0.5 điểm. Tính đúng ý c: 0.5 điểm. Tính đúng ý d: 0.5 điểm.

Câu 8 · 1 điểm

5204306

- Viết lần lượt theo hàng: 5 | 2 | 0 | 4 | 3 | 0 | 6.

Đúng phần triệu, nghìn: 0.5 điểm. Đúng phần còn lại và vị trí số 0: 0.5 điểm.

Câu 9 · 2 điểm

70 quyển vở

- Tất cả: $240 + 180 = 420$ (quyển).
- Mỗi lớp: $420 : 6 = 70$ (quyển).

Tìm tổng: 0.75 điểm. Chia đều: 0.75 điểm. Lời giải, đáp số: 0.5 điểm.

Câu 10 · 2 điểm

28500 đồng

- Bình có: $12500 + 3500 = 16000$ (đồng).
- Cả hai có: $12500 + 16000 = 28500$ (đồng).

Tiền của Bình: 0.75 điểm. Tổng hai bạn: 0.75 điểm. Lời giải, đơn vị: 0.5 điểm.

Nguồn đối chiếu

Đối chiếu tiến độ và dạng bài; ngữ liệu, số liệu và câu hỏi được soạn riêng. Các đề mẫu chỉ dùng tham khảo cấu trúc, không thay thế tiến độ từng kỳ.

- [Kế hoạch Toán 4 KNTT – HoaTieu](#)